TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28/4/2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Văn Hứng**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà **Trần Thị Dung**

2/ Bà **Đỗ Thị Lệ Hằng**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Trần Thùy Mỵ** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 91/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023 về *"Tranh chấp ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 261/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Băng Thụy T**, sinh năm 1996 (*Có mặt*).

Địa chỉ: Số C, đường T, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông **Ngô Duy Q**, sinh năm 1984 (*Đề nghị xét xử vắng mặt*).

Địa chỉ: Số C, đường T, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Băng Thụy T trình bày*: Bà và ông Ngô Duy Q sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận N, thành phố Cần Thơ và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 07, đăng ký ngày 10/02/2017. Thời gian đầu vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc nhưng vài năm sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm, dẫn đến thường xuyên tranh cãi, vợ chồng không có sự đồng cảm chia sẻ cho nhau. Sau nhiều lần hàn gắn nhằm duy trì quan hệ hôn nhân nhưng không đạt được kết quả

mong muốn. Hiện tại bà T xác nhận không còn tình cảm với ông Ngô Duy Q, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài.

Vì vậy, bà Nguyễn Băng Thụy T khởi kiện yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Ngô Duy Q.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Ngô Nguyễn Thiên Q1 (nữ), sinh ngày 01/03/2017. Sau khi ly hôn cháu Q1 sẽ do bà trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông Ngô Duy Q cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

* *Bị đơn ông Ngô Duy Q*: Có đơn đề nghị được giải quyết vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải cũng như các phiên tòa sơ thẩm theo quy định với lý do bị tai nạn giao thông đang điều trị tại phòng 212, khoa Ngoại thận – Tiết niệu Bệnh viện Đ. Đồng thời, có ý kiến thống nhất toàn bộ với yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Băng Thụy T.

Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn bà Nguyễn Băng Thụy T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định:

+ Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Ngô Duy Q.

+ Về con chung: Có 01 con chung là cháu Ngô Nguyễn Thiên Q1 (nữ), sinh ngày 01/03/2017. Sau khi ly hôn cháu Q1 sẽ do bà trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông Ngô Duy Q cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Bà Nguyễn Băng Thụy T và ông Ngô Duy Q tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận N, thành phố Cần Thơ nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên bà T có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Q. Quan hệ pháp luật được xác định là "*Tranh chấp ly hôn*", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn ông Ngô Duy Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Xét quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Băng Thụy T với ông Ngô Duy Q qua thời gian tìm hiểu thì tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào năm 2017. Theo trình bày của bà Nguyễn Băng Thụy T, sau khi kết hôn thời gian đầu đời sống vợ chồng khá hạnh phúc nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên tranh cãi nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Hiện tại bà Nguyễn Băng Thụy T xác định không còn tình cảm với ông Ngô Duy Q và mong muốn được ly hôn.

Về phía ông Ngô Duy Q có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do bị tai nạn giao thông đang điều trị tại phòng 212, khoa Ngoại thận – Tiết niệu Bệnh viện Đ. Đồng thời có ý kiến thống nhất toàn bộ với yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Băng Thụy T. Xét thấy mục đích hôn nhân giữa ông Q và Bà T không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Băng Thụy T theo quy định tại khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] *Về con chung*: Theo hồ sơ thể hiện giữa bà Nguyễn Băng Thụy T và ông Ngô Duy Q có 01 người con chung là cháu Ngô Nguyễn Thiên Q1 (nữ), sinh ngày 01/03/2017. Xét thấy, cháu Ngô Nguyễn Thiên Q1 được bà T nuôi dưỡng từ khi sinh ra. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu Ngô Nguyễn Thiên Q1 thì việc dành quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho bà Nguyễn Băng Thụy T là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Ngô Duy Q theo quy định của pháp luật, không ai được quyền ngăn cản.

[5] *Về cấp dưỡng*: Bà Nguyễn Băng Thụy T không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Trường hợp, sau này nếu bà Nguyễn Băng Thụy T không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì ông Ngô Duy Q có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Ngược lại, bà Nguyễn Băng Thụy T cũng có quyền khởi kiện yêu cầu ông Ngô Duy Q thực hiện việc cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có ai tranh chấp sẽ tách ra giải quyết thành vụ kiện khác.

[6] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Nguyên đơn bà Nguyễn Băng Thụy T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 81, khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Băng Thụy T về việc ly hôn với ông Ngô Duy Q.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Băng Thụy T được ly hôn với ông Ngô Duy Q.

2. *Về con chung*: Có 01 con chung là Ngô Nguyễn Thiên Q1 (nữ), sinh ngày 01/3/2017. Sau khi ly hôn cháu Ngô Nguyễn Thiên Q1 sẽ do bà Nguyễn Băng Thụy T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Ngô Duy Q không phải cấp dưỡng.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Ngô Duy Q theo quy định của pháp luật, không ai được quyền ngăn cản.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp sẽ tách ra giải quyết thành vụ kiện khác.

4. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà Nguyễn Băng Thụy T chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000711 ngày 02/3/2023 sang thành án phí hôn nhân sơ thẩm phải chịu.

5. *Quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết), để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP . Cần Thơ;
- VKSND Q.NK;
- Chi cục THADS Q.NK;
- UBND cấp xã nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Văn Hứng